

Bản án số: 173/2022/HS-ST

Ngày: 17 - 08 -2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bách Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 285/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 02/3/2022, quyết định hoãn phiên tòa lần 01 số 16/2022/QĐHPT-HS ngày 29/03/2022; quyết định hoãn phiên tòa lần 02 số 31/2022/QĐHPT-HS ngày 28/04/2022; quyết định hoãn phiên tòa lần 03 số 40/2022/QĐHPT-HS ngày 27/05/2022; quyết định hoãn phiên tòa lần 04 số 59/2022/QĐHPT-HS ngày 24/06/2022; quyết định hoãn phiên tòa lần 05 số 75/2022/QĐHPT-HS ngày 18/07/2022 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 04/8/2022 đối với các bị cáo:

1. H, sinh năm 1969. HKTT: pH L, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Chỗ ở: tổ A, pH Đ, Long Biên, Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M (Đã chết) và bà T (Đã chết); Có 02 con: Lớn SN 1991, nhỏ SN 1995; Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 378 ngày 24/06/2021 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/06/2021 hủy bỏ tạm giữ ngày 23/06/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. M, sinh năm 1993. HKTT: Thôn X, Xã K, huyện V, TP Đ; Chỗ ở: Đ, Long Biên, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thôi và bà G; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 379 ngày 24/06/2021 bị cáo có 01 tiền án. Bản án số 36/2020/HSST ngày 25/5/2020 của TAND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt M09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ ngày 29/01/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/06/2021 hủy bỏ tạm giữ ngày 23/06/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. T, sinh năm 1983. HKTT: S, P, Hiệp Hòa, Bắc Giang; Trú tại: KĐT Đ, pH H, Long Biên, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông L và bà H; Vợ: T, có 02 con: lớn SN 2013, nhỏ SN 2014; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 384 ngày 24/6/2021 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/06/2021 hủy bỏ tạm giữ ngày 23/06/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30' ngày 14/6/2021, tổ công tác CAP. Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 229B Nguyễn Văn Linh, tổ 2, pH Đ phát hiện H (SN 1969, trú tại: Tổ 2, Đ, Long Biên, Hà Nội) và M(SN 1993, HKTT: V, Đà Nẵng) đang có hành vi mua bán số lô, số đề. Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ tang vật và đưa H, M về trụ sở làm rõ. Tang vật thu giữ gồm: 02 tờ giấy ghi các số lô đề, số tiền 750.000 đồng, 01 điện thoại di động Xiaomi gắn SIM số 0868255605, 01 điện thoại di động Oppo gắn SIM số 0981895690 (đều đã qua sử dụng) của H; số tiền 500.000 đồng và 01 tờ tích kê ghi số lô đề ngày 14/6/2021 của M.

Sau khi H bị cơ quan công an bắt, ngày 19/6/2021, đối tượng T – SN 1983, trú tại: P202 – No11A – KĐT Đ, p. H, q. Long Biên, Hà Nội đã đến cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề với H. Tạm giữ của T: 01 điện thoại Samsung màu vàng gắn SIM 0914.330.137 và 01 điện thoại Samsung màu đen gắn SIM 0988.353.929

Quá trình điều tra xác định: Hàng ngày, H mở bán quán nước trước khu nhà trọ (thuê của bà Đ – SN 1945, trú tại tổ 2, Đ, Long Biên, Hà Nội) ở số 46/229B L, tổ 2, p. Đ, q. Long Biên, Hà Nội. Quá trình bán hàng, sáng ngày 13/6/2021, có một người phụ nữ giới Thiệu tên H – SN 1977 (không rõ địa chỉ cụ thể) đến đặt vấn đề với H về việc H nhận bán số lô đề chuyển lại cho H. Vào khoảng 18h hàng ngày, H sẽ đến thu bảng và trực tiếp thanh toán tiền thắng thua, H được hưởng hoa hồng với tỷ lệ 10% trên số tiền đề và tiền lô xiên; 1.000 đồng/01 điểm lô (quy đổi 01 điểm lô = 23.000 đồng). H đồng ý và bắt đầu bán số lô đề từ ngày 13/6/2021.

Cách thức chơi như sau: Dựa vào dãy số tự nhiên từ 00 đến 99. Việc xác định thắng thua với những người mua số lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến Tết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Đối với người mua số đề căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt để so, nếu người mua trúng 02 số cuối của giải đặc biệt thì Huong thanh toán theo tỷ lệ 1 ăn 80 lần đối với đề, còn đối với người chơi số lô th (quy đổi: 23.000 đồng = 1 điểm), lô xiên thì căn cứ vào 2 số cuối của 27 giải của kết quả xổ số để đối chiếu, người chơi lô th nếu trúng sẽ được Huong thanh toán theo tỷ lệ 1 ăn 80 lần, người chơi lô xiên 2 nếu trúng thì được hưởng số tiền gấp 10 lần họ đã mua, đối với lô xiên 3 nếu trúng gấp 40 lần, với lô xiên 4 nếu trúng gấp 100 lần.

Ngày 13/6/2021, T đến quán nước của H và biết H bán số lô đề nên xin số điện thoại kết bạn zalo. T sử dụng tài khoản zalo đăng nhập bằng số điện thoại 0914330137 (là số điện thoại T đăng ký chính chủ, vẫn sử dụng) nhắn tin cho H để mua các số đề: (282, 232, 060, 00, 55)x250n, (060, 070, 080, 090, 151, 161, 171, 181, 191, 282, 292, 383, 393, 363, 585, 373, 787, 686, 292, 565, 030, 040, 010, 020, 050, 66, 88, 33, 22)x50n, (đầu 8, đầu 2, bộ 23, kép bằng)x50n. Sau đó, H nhắn tin trả lời: “Ok” (nghĩa là H đồng ý bán cho T các số đề trên). Tổng số tiền T phải thanh toán cho H khi mua các số đề là 6.600.000 đồng. Do kết quả xổ số mở thưởng ngày 13/6/2021 xác định T không trúng số nào nhưng do có quen biết với H nên T chưa thanh toán số tiền trên.

Ngày 14/6/2021, H đã bán số lô đề cho 02 khách chơi qua tin nhắn điện thoại, 02 người phụ nữ tên Dưng, Thắng (ở gần nhà với Huong) và một số khách qua đường (không rõ lai lịch), cụ thể như sau:

- Khoảng 16h32’ ngày 14/6/2021, H nhận được tin nhắn mua số lô đề của khách sử dụng số điện thoại số 0386627166 (lưu là Sy Hsu) mua số đề đầu 3x20..38.32x50..23.474.575.454.53x10.. lô 97x10 (tương đương số tiền đánh bạc là: 610.000 đồng). H đã nhắn tin xác nhận “OK”.

- Khoảng 14h27' ngày 14/6/2021, H nhận được tin nhắn mua số lô đề của khách sử dụng số điện thoại số 0367249746 mua số lô 45, 54 mỗi số 50 điểm tương đương số tiền là 2.300.000 đồng. H đã nhắn tin xác nhận “OK”.

- Khoảng 16h ngày 14/6/2021, bà Lê Thị T – SN 1949, HKTT: Số 57/229B Đ, Long Biên, Hà Nội tự viết ra giấy các số đề rồi đưa tờ giấy này cho H để H ghi vào bảng. Các số đề gồm: đầu 3, đầu 5, đuôi 5, đuôi 7, đầu 8, đuôi 8, đầu 9 mỗi số 5.000 đồng; các số kép 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 5.000 đồng; các số 97, 98, 55, 88, 00 mỗi số 10.000 đồng, các số 27, 84, 99, 49, 56, 65, 47, 89, 37, 73, 44, 34, 43, 11, 66, 33, 01, 10, 39, 93 mỗi số 5.000 đồng. Tổng số tiền Th mua số đề là 550.000 đồng nhưng Th chưa thanh toán cho H. Khi cơ quan công an triệu tập, Th đã tự nguyện giao nộp 01 tờ giấy ghi ngày 14/6 với nội dung ghi các số đề trên.

- Khoảng 17h30' ngày 14/6/2021, M đến hỏi mua các số lô 94, 63 mỗi số 5 điểm; số đề 16 là 20.000 đồng của H với tổng số tiền là 250.000 đồng. Sau khi M đọc thì H ghi số lô đề vào tờ tích kê, ký tên vào và đưa cho M. Khi M cầm tờ tích kê, chuẩn bị đưa cho H tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để thanh toán thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, như đã nêu trên.

Theo bản Kết luận giám định số 6370/KLGD-PC09-Đ3 ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A3 là các tích kê, bảng cấp có chữ viết, chữ ký xác nhận đứng tên H) với chữ viết, chữ số đứng tên H trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2 là bản giải trình, tự khai của H) là **chữ do cùng một người viết ra.**

- Chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám định (ký hiệu A4 là bảng cấp có chữ ký, chữ viết xác nhận đứng tên Lê Thị Th) với chữ viết, chữ số đứng tên Lê Thị Th trên mẫu so sánh (Ký hiệu M3 là bản giải trình của Th) là **chữ do cùng một người viết ra.**

Tài liệu trong vụ án thể hiện H và M bị bắt trước giờ mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc ngày 14/6/2021; còn T đến đầu thú ngày 19/4/2021 (sau khi đã có kết quả mở tH ngày 13/6/2021). Do đó, căn cứ điểm b, Khoản 5.2, Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự 1999 và kết quả kiểm tra tin nhắn ngày 13/6/2021; các tích kê ghi số lô, số đề ngày 14/6/2021 thu giữ của H và M, xác định: số tiền các bị can đánh bạc phải chịu TNHS, cụ thể như sau:

- H phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc ngày 13/6/2021 là 6.600.000 đồng, ngày 14/6/2021 với số tiền là 8.170.000 đồng (trong đó số tiền H tự đánh là 1.040.000 đồng, số tiền của khách là 7.130.000 đồng).

- T phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc ngày 13/6/2021 là 6.600.000 đồng;

- M phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc ngày 14/6/2021 là 250.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 284/CT - VKS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố **H, M và T** về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: hành vi của các bị cáo **H, M và T** đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo H.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo M.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo T.

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo **H** từ **10** tháng đến **12** tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ **20** đến **24** tháng.

- Bị cáo **M** từ **06** đến **08** tháng tù.

- Bị cáo **T** từ **06** đến **08** tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ **12** đến **16** tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho lưu hồ sơ vụ án 02 tờ giấy ghi các số lô đề ngày 14/6/2021 (tạm giữ của H), 01 tờ giấy ghi các số lô đề ngày 14/6/2021 (tạm giữ của M), 01 tờ giấy ghi các số lô đề ngày 14/6/2021 (tạm giữ của Th).

- Đề nghị trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động Oppo gắn SIM số 0981895690; trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Samsung màu vàng gắn SIM 0914330137.

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Xiaomi gắn SIM số 0868255605 và số tiền 750.000 đồng tạm giữ của H; 01 điện thoại di động Samsung màu đen gắn SIM số 0988353929 tạm giữ của T và số tiền 250.000 đồng tạm giữ của bị cáo M.

- Đề nghị cho T hành trả lại bị cáo M số tiền 250.000 đồng nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác T hành án.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo **H, M và T** tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 13, 14/6/2021, tại số nhà 46/229B L, Đ, Long Biên, Hà Nội, bị cáo H có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho khách chơi với số tiền đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự lần lượt mỗi ngày là 6.600.000 đồng và 8.170.000 đồng.

Ngày 13/6/2021, bị cáo T có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề của H với số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự là 6.600.000 đồng.

Ngày 14/6/2021, bị cáo M có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của H với số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự là 250.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo **H, M và T** đã cấu thành tội Đánh bạc tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Xét nhân thân các bị cáo H và T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo T không có tình tiết tăng nặng TNHS; bị cáo H phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; nhân thân bị cáo M có 01 tiền án: Bản án số 36/2020/HSST ngày 25/5/2020 của TAND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt M09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ ngày 29/01/2021 theo luật định tiền án này của bị cáo chưa được xóa nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết định tội danh của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo **H, M** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. bị cáo **T** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; và bị can đầu thú nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo **M** gây ra phải xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo H và T đáng ra phải xử phạt các bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo H mặc dù phạm tội nhiều lần nhưng số tiền liên quan đến tội phạm không lớn thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo nghị quyết Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn về án treo nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và cần xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho các bị cáo

được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 để tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về xử lý vật chứng:

[7] - Cho lưu hồ sơ vụ án 02 tờ giấy ghi các số lô đề ngày 14/6/2021 (tạm giữ của H), 01 tờ giấy ghi các số lô đề ngày 14/6/2021 (tạm giữ của M), 01 tờ giấy ghi các số lô đề ngày 14/6/2021 (tạm giữ của Th) là tang vật của vụ án.

- Cho T hành trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động Oppo gắn SIM số 0981895690; trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Samsung màu vàng gắn SIM 0914330137 do không liên quan đến tội phạm.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Xiaomi gắn SIM số 0868255605 và số tiền 750.000 đồng tạm giữ của H; 01 điện thoại di động Samsung màu đen gắn SIM số 0988353929 tạm giữ của T và số tiền 250.000 đồng tạm giữ của M là tang vật của vụ án các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Cho T hành trả lại bị cáo M số tiền 250.000 đồng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác T hành án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] – Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Đỗ Thanh Hương – SN 1977: Do H khai không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của Hương ở đâu nên Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên chưa có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với Th đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề ngày 14/6/2021: Số tiền Thắng dùng đánh bạc là 550.000 đồng, nhân thân chưa TA, TS nên không cấu thành tội phạm. Vì vậy, Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th về hành vi “Mua các số lô, số đề” quy định tại Khoản 1 Điều 26 nghị định 167/2013 ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức phạt tiền là 350.000 đồng là có căn cứ.

Đối với chủ thuê bao di động số 036.724.974, quá trình điều tra xác định đăng ký tên Mai Sỹ Hậu – SN 1983, HKTT: xã Nga Liên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Qua xác minh được cung cấp: Hậu không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không nắm được. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với chủ thuê bao di động số 0386.627.166, quá trình điều tra xác định đăng ký tên Lê Thanh Thái – SN 1995, HKTT: xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Qua xác minh được cung cấp: Thái không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không nắm được. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với bà Hoàng Thị Dựng – SN 1955, trú tại: Ngách 48/229B Nguyễn Văn Linh, p. Đ, Q. Long Biên, Hà Nội: Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã xác minh nhưng bà Dựng không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không nắm được. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với những khách mua số lô số đề ngày 14/6/2021 của H: Do H khai đây là những khách qua đường, không rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Đạt là chủ nhà nơi H thuê trọ, quá trình điều tra, bà Đạt trình bày không biết việc H thuê nhà để mua bán số lô đề nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] - Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[10] - Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo H, M, T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo M06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt T hành án được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2021 đến 23/6/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H cho UBND pH Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; giao bị cáo T cho UBND pH Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật T hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho lưu hồ sơ vụ án 02 tờ giấy ghi các số lô đề ngày 14/6/2021 (tạm giữ của H), 01 tờ giấy ghi các số lô đề ngày 14/6/2021 (tạm giữ của M), 01 tờ giấy ghi các số lô đề ngày 14/6/2021 (tạm giữ của Th) hiện có kèm theo hồ sơ vụ án.

- Cho T hành trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động Oppo gắn SIM số 0981895690; trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Samsung màu vàng gắn SIM 0914330137.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Xiaomi gắn SIM số 0868255605 và số tiền 750.000 đồng tạm giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động Samsung màu đen gắn SIM số 0988353929 tạm giữ của bị cáo T và số tiền 250.000 đồng tạm giữ của bị cáo M.

- Cho T hành trả lại bị cáo M số tiền 250.000 đồng nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác T hành án.

(Tang vật trên hiện có tại Chi cục T hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/12/2021 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/12/2021)

3. Về án phí : Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016

của Ủy ban tH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Nam

Hà Nội, ngày 14 tháng 09 năm 2022

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: **173/2022/HS-ST ngày 17/8/2022** của
Tòa án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội.

Có những sai sót do lỗi đánh máy, cần được bổ sung, sửa đổi như sau:

- Tại trang số 02 dòng thứ 01, 02 tính từ trên xuống có ghi:

**“...2. M, sinh năm 1993. HKTT: Thôn 5, Hòa Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng;
Chỗ ở: Đ, Long Biên, Hà Nội ...”**

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

**“...2. M, sinh năm 1993. HKTT: Thôn 5, Hòa Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng;
Chỗ ở: Tổ 2, Đ, Long Biên, Hà Nội ...”**

Nơi nhận

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC T hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Nam